

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI TRÍ YOLO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI TRÍ YOLO
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YOLO ENTERTAINMENT INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: YOLO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110907383

3. Ngày thành lập: 04/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

VP905,Tầng 9, Khối C, Tòa nhà Hồ Gươm Plaza, Số 102 Phố Trần Phú , Phường Mộ
Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0333885886 Fax:
Email: yoloentertainment999@gmail.c Website:
om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ : Đấu giá	4610
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí	4773
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5621

15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
22.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh trò chơi điện tử (Theo Khoản 1 Điều 8 Luật doanh nghiệp số 68/2014-QH quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp: Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và Thực hiện theo quy định của Thông tư 08/2000/TT-BVHTT ngày 28/4/2000 của Bộ Văn hóa thể thao về việc hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử, không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không kinh doanh trò chơi có thưởng và trừ kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329(Chính)
23.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
24.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty đang kinh doanh.	8299
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
27.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: – Quan hệ và thông tin cộng đồng; – Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý... – Tư vấn thủ tục hành chính; (Trừ tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán)	7020
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783

31.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
32.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm. Lập trình các phần mềm nhúng	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6209
36.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (trừ hoạt động báo chí)	6312
37.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
38.	Quảng cáo	7310
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
41.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Cơ sở lưu trú khác	5590
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Loại trừ: Không gồm hoạt động điều tra, thăm dò về các vấn đề chính trị; hoạt động thám tử tư dưới mọi hình thức	7320
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

53.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
54.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (Tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành, khai trường; tổ chức các hội nghị khách hàng, lễ trao thưởng; thiết kế biển quảng cáo, quầy kệ trưng bày, thiết kế sân khấu)	9639
55.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
56.	Hoạt động thể thao khác	9319
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
59.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
60.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
61.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
62.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
63.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
64.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
65.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
66.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
67.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
68.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
69.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
70.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
71.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tài chính	6619

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ LỆ DUNG	TDP 7 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	18,000	0381820203 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	18,000		
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Số 60 Phố Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	32,000	0011910007 71	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	32,000		

3	LÊ THANH SON	TDP 7 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	038081011034	
			Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	18,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	18,000		
4	NGUYỄN VŨ LÂM	Số 60 Phố Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001085003857	
			Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	32,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	32,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001191000771

Ngày cấp: 10/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Số 60 Phố Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 60 Phố Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội